TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHỦ LÝ** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2019/HS-ST
Ngày 23-04-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Thanh Sơn.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Trần Thị Hoa.
2. Bà Nguyễn Thị Chương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Anh - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hợp - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 04 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 43/2019/TLST-HS ngày 26/03/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2019/QĐXXST-HS ngày 09/04/2019 đối với bị cáo:

Trần Văn V, sinh năm 1980 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn V, xã N, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị H; có vợ là Phạm Thị L, sinh năm 1985 và 02 con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị bắt, tạm giữ ngày 10/01/2019, tạm giam từ ngày 16/01/2019 đến nay; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Chị Phạm Thị L, sinh năm 1985; trú tại: Thôn V, xã N, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam; có mặt.

- *Người làm chứng:* Ông Phạm Văn N, sinh năm 1973; trú tại: Thôn Đ, xã T, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 10/01/2019, Trần Văn V điều khiển xe môtô BKS: 90B2-766... từ nhà đến Trung tâm phòng chống bệnh tật tỉnh Hà Nam để uống thuốc Methadone, tại đây V gặp một người thanh niên khoảng 35 tuổi (V không biết tên tuổi, địa chỉ), trong lúc nói chuyện người đó hỏi V: *"Có mua ma túy*

Heroine để sử dụng không”, V nói: *“Có, anh lấy cho em năm mươi nghìn”* đồng thời lấy ra 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng đưa cho người đó. Người thanh niên cầm tiền của V rồi bảo V đi theo anh ta. Sau đó, người thanh niên lấy xe máy (không rõ biển kiểm soát) đi trước, V điều khiển xe môtô đi theo sau, đến đoạn đường 21A thuộc khu vực xóm 3, xã Liêm Chung, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam thì người thanh niên dừng lại bảo V đứng chờ rồi điều khiển xe đi tiếp. Một lát sau, người thanh niên quay lại đưa cho V 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng và nói: *“Hàng đây cầm lấy”* rồi bỏ đi. Biết trong vỏ bao thuốc lá có ma túy, V liền cầm lấy đút vào túi quần bên phải đang mặc rồi đi tìm nơi để sử dụng. Trong khi V đang điều khiển xe môtô đi tìm nơi sử dụng ma túy thì bị tổ tuần tra Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Hà Nam phát hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe kiểm tra. Tại chỗ, V tự giác lấy giao nộp cho lực lượng Công an 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, khi kiểm tra bên trong thấy có gói giấy bạc màu vàng chứa chất bột màu trắng và V khai nhận đó là ma túy, cất giấu để sử dụng.

Vật chứng, tài sản thu giữ của Trần Văn V gồm: 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng; 01 gói giấy bạc màu vàng bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia; 01 xe môtô, BKS: 90B2-766...; 01 ví giả da màu nâu bên trong có 01 thẻ căn cước công dân, 01 giấy phép lái xe và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe môtô, xe máy đều mang tên Trần Văn V.

Tại bản Kết luận giám định số 11/PC09-MT ngày 14/01/2019, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam kết luận: “*Mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,192 gam, loại Heroine”*.

Bản cáo trạng số 49/CT-VKS-PL ngày 25/03/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã truy tố Trần Văn V về tội:*“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm không thay đổi, bổ sung về nội dung đã truy tố đối với bị cáo Trần Văn V, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt Trần Văn V từ 15 tháng đến 18 tháng tù.
- Xử lý vật chứng của vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn V đã khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã truy tố. Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố

tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với người tham gia tố tụng là người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với các chứng cứ của vụ án như biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong vật chứng, kết luận giám định về chất ma túy, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ của vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 11 giờ 20 phút ngày 10/01/2019, tại khu vực xóm 3, xã Liêm Chung, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, Trần Văn V bị lực lượng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Hà Nam bắt giữ quả tang đang cất giấu trái phép 0,192 gam Heroine, mục đích để sử dụng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt do chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có bố đẻ là thương binh là đối tượng người có công nên sẽ được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự pháp luật quy định.

[5] Về hình phạt:

Hình phạt chính: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, mức độ nghiêm trọng, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy và các chất gây nghiện trực tiếp là các hoạt động cất giữ, tàng trữ chất ma túy, gây mất trật tự, an toàn cho xã hội, làm nảy sinh tệ nạn ma túy là mầm mống, nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác. Vì vậy, cần có mức hình phạt nghiêm minh, tương xứng tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của tội phạm bị cáo đã thực hiện mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo thành người có ích đồng thời nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh ngăn chặn, phòng ngừa tội phạm.

Hình phạt bổ sung: Do bị cáo bản thân nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung (như phạt tiền, tịch thu tài sản…) đối với bị cáo.

[6] Đối với người thanh niên mà Trần Văn V khai đã gặp tại Trung tâm phòng chống bệnh tật tỉnh Hà Nam, là người đã đi mua ma túy đưa cho bị cáo để sử dụng, do Cơ quan điều tra không xác định được đặc điểm nhân thân, địa chỉ của người này nên chưa có cơ sở để xem xét, xử lý là có căn cứ.

[7] Về vật chứng và xử lý vật chứng đã thu giữ:

+ Đối với chiếc xe môtô BKS: 90B2-766..., quá trình điều tra đã xác định là tài sản hợp pháp trong thời kỳ hôn nhân của bị cáo và chị Phạm Thị L (vợ bị cáo). Tại bản kết luận định giá tài sản số 23/2019 ngày 01/03/2019, Hội đồng định giá tài sản thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam đã xác định chiếc xe môtô có giá trị là 6.000.000 đồng. Do bị cáo đã sử dụng tài sản này làm phương tiện để phạm tội nên nay sẽ xem xét tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước phần tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bị cáo là ½ giá trị chiếc xe (thời điểm định giá là 3.000.000 đồng); phần giá trị còn lại của tài sản này sẽ trả lại cho chị L. Tại phiên tòa, chị L đề nghị được thanh toán đối trừ ½ giá trị của chiếc xe tại thời điểm định giá thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bị cáo bị tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước và xin nhận lại chiếc xe để sử dụng, xét thấy đây là nguyện vọng chính đáng, phù hợp pháp luật nên sẽ được xem xét, chấp nhận.

+ Đối với những tài sản khác gồm 01 điện thoại di động Nokia, 01 ví giả da, 01 thẻ căn cước công dân, 01 giấy phép lái xe thu giữ của bị cáo, quá trình điều tra đã xác định là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến tội phạm nên sẽ trả lại cho bị cáo. Riêng đối với 01 giấy chứng nhận đăng ký xe môtô, xe máy BKS: 90B2-766... sẽ xem xét trả cho chị Phạm Thị L sau khi chị L đã thanh toán đối trừ phần giá trị của chiếc xe thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bị cáo bị tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước để chị L tiện sử dụng. Chị L có trách nhiệm đăng ký lại quyền sở hữu tài sản này theo quy định của pháp luật.

+ Đối với toàn bộ số Heroine hoàn trả sau giám định cùng bao gói và 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long là vật cấm tàng trữ, không có giá trị sử dụng sẽ tịch thu, tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 và Điều 50 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn V phạm tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Xử phạt bị cáo 15 (*mười năm*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/01/2019.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Trả lại cho bị cáo Trần Văn V 01 (*một*) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, số IMEI1: 355817091717551, số IMEI2: 355817093717559; 01 (*một*) ví giả da màu nâu; 01 (*một*) giấy phép lái xe mang tên Trần Văn V và 01 (*một*) thẻ căn cước công dân mang tên Trần Văn V.

- Trả lại cho chị Phạm Thị L ½ giá trị chiếc xe máy biển kiểm soát 90B2-766.., màu trắng, số khung: 668925, số máy: 0646596.

Chấp nhận đề nghị của chị L, trả lại cho chị chiếc xe máy trên sau khi đã thanh toán đối trừ ½ giá trị của chiếc xe tại thời điểm định giá thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bị cáo Trần Văn V bị tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước là

3.000.000 đồng kèm theo 01 (*một*) giấy chứng nhận đăng ký môtô, xe máy mang tên Trần Văn V. Chị L có trách nhiệm đăng ký lại quyền sở hữu đối với tài sản này theo quy định của pháp luật.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 (*một*) phong bì đã niêm phong mặt trước ghi: *"Mẫu vật hoàn trả QT01"*, số 11/PC09-MT có chữ ký, dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam và 01 (*một*) vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng.

Tình trạng, đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an thành phố Phủ Lý và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý ngày 27/03/2019.

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Danh mục án phí, lệ phí Tòa án theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Trần Văn V nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- Công an thành phố Phủ Lý;
- Chi cục THADS thành phố Phủ Lý;
- Người có QL,NVLQ đến vụ án;
- Bị cáo Trần Văn V;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lê Thanh Sơn